

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 867/2024/TLST-LD "Viet_tat" HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Hữu T**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà **Trần Thị Cẩm T1**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: G ấp G xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 cùng xác định quá trình chung sống có 02 con chung là trẻ Trần Tấn P (giới tính nam, sinh ngày 26/6/2013) và trẻ Trần Tiến Đ (giới tính nam, sinh ngày 25/12/2014).

Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao trẻ Trần Tấn P (giới tính nam, sinh ngày 26/6/2013) và trẻ Trần Tiến Đ (giới tính nam, sinh ngày 25/12/2014) cho bà T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T1 có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0051033 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114 quyền số 01/2011 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/7/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 cùng xác định quá trình chung sống có 02 con chung là trẻ Trần Tấn P (giới tính nam, sinh ngày 26/6/2013) và trẻ Trần Tiến Đ (giới tính nam, sinh ngày 25/12/2014).

Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao trẻ Trần Tấn P (giới tính nam, sinh ngày 26/6/2013) và trẻ Trần Tiến Đ (giới tính nam, sinh ngày 25/12/2014) cho bà T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T1 có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Cẩm T1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0051033 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu